

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ KON TUM  
TỈNH KON TUM**

Bản án số: 98/2020/HS-ST

Ngày 01 - 9 - 2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM, TỈNH KON TUM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Hồng Dung.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trương Duy Cảnh và bà Y Blur.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Hữu Công – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum tham gia phiên tòa:** Bà Trịnh Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 9 năm 2020 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 91/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Tuấn T; tên gọi khác: B. Sinh năm: 1991, tại Kon Tum. Nơi cư trú: Khố N, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 09/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc T1 (Đã chết) và bà Nông Thị P, sinh năm 1970; bị cáo chưa có vợ; tiền sự: 01. Ngày 03/10/2019, Trần Tuấn T bị Công an thành phố K xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, Trần Tuấn T đã chấp hành nộp phạt; tiền án: 02. Năm 2012 Trần Tuấn T bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum tuyên phạt 40 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, tháng 6/2015 Trần Tuấn T chấp hành xong án phạt tù, trở về địa phương sinh sống (Chưa xóa án tích). Ngày 29/3/2016, Trần Tuấn T bị Tòa án nhân dân thành phố K tuyên phạt 42 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đến ngày 23/01/2019 chấp hành xong án phạt tù, trở về địa phương sinh sống (Chưa xóa án tích). Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/5/2020 đến nay “có mặt”.

**- Có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Đàm Đình H, sinh năm 1986.

Nơi cư trú: Số nhà M, đường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum. "Vắng mặt".

**- Người chứng kiến:** Chị Bùi Thị Bích D, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: Tô A, phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum. "Có mặt".

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10h00' ngày 03/5/2020, Trần Tuấn T đang ở phòng trọ số S, hẻm E, đường Đ, Phường T, thành phố K thì lên con nghiện ma túy nên T lấy điện thoại và điện cho một người tên T2 (không rõ nhân thân lai lịch) để hỏi mua ma túy, T nói: “Có đồ không để cho hai triệu” (Có ma túy không bán cho hai triệu), T2 trả lời: “Có, chạy qua đường A Gió đi” nên T tắt máy. Cùng lúc này có một người tên T3 (không rõ lai lịch) là bạn quen biết ngoài xã hội của T đến chơi nên T có nhờ T3 chở T đến tiệm cầm đồ Anh P1 (Chủ tiệm là Đàm Đình H) trên đường , TP. K nên T3 đồng ý và điều khiển xe mô tô (không rõ biển kiểm soát) chở T đi. Tại tiệm cầm đồ Anh P1, T thế chấp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen của T với giá 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Sau khi có được tiền thì T nhờ T3 chở đến đoạn đường A Gió, thành phố K khi đến nơi thì T thấy T2 đang đứng đợi nên T nói với T3g dừng xe và đứng đợi, còn T đi bộ đến gặp T2 và đưa cho T2 2.000.000đ (Hai triệu đồng). T2 cầm tiền và nói: “Về đi, đồ tí để ở đầu hẻm bên phải gần cục bê tông”, nói xong T2 điều khiển xe mô tô (không rõ biển kiểm soát) bỏ đi đâu không rõ. Sau đó T nhờ T3 chở mình về lại phòng trọ của T, khi về tới phòng thì T3 đi về và T ở phòng một mình. Đến khoảng 12h00' cùng ngày, Bùi Thị Bích D (SN: 1991; HKTT: Tổ A, phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum) đến chơi, một lúc sau thì T đi bộ ra đầu hẻm đến vị trí mà T2 đã chỉ lúc trước để lấy ma túy thì thấy bên cạnh cục bê tông có 01 (một) bì ni lông không màu, có viền màu đỏ bên trong có chứa ma túy heroine nên T đã nhặt lấy và cầm trên tay phải của mình rồi đi về lại phòng trọ. Khi đang cầm gói ma túy vừa vào đến phòng trọ thì bị phòng CSĐT về tội phạm ma túy Công an tỉnh Kon Tum kiểm tra, bắt quả tang T tàng trữ trái phép 01 (một) gói ma túy đang cầm trên tay phải của mình. Cơ quan CSĐT, Công an tỉnh Kon Tum đã tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang và chuyển giao Trần Tuấn Th cùng tang vật cho Cơ quan CSĐT, Công an thành phố K xử lý theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận giám định số 82/KLGD-PC09 ngày 05/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kon Tum kết luận: Mẫu chất tinh thể rắn màu trắng (**ký hiệu M**) được niêm phong tại phong bì ký hiệu “**M**” gửi giám định là **ma túy**, có khối lượng là: **1,573 gam** (*một phẩy năm trăm bảy mươi ba gam*), là loại: **Heroine**.

**Vật chứng vụ án:** Cơ quan CSĐT Công an thành phố K đã thu giữ: 01(một) gói chất tinh thể màu trắng là loại ma túy **Heroine**, có khối lượng là **1,573 gam** (*một phẩy năm trăm bảy mươi ba gam*). Sau khi giám định còn **1,562 gam** (*một phẩy năm trăm sáu mươi hai gam*) cùng bao gói mẫu vật trong phong bì số 82/KLGD-PC09 của Phòng kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Kon Tum đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu đen, sau khi T gọi điện thoại cho T2 hỏi mua ma túy xong thì T đem đi thế chấp chiếc điện thoại này tại tiệm cầm đồ Anh P1 (Chủ tiệm là Đàm Đình H) với giá 2.000.000đ (hai triệu đồng). Cơ quan CSĐT, CATP K đã tiến hành đối chất giữa T và H, nhưng H không thừa nhận đã nhận thế chấp của T chiếc ĐTDĐ hiệu OPPO với giá 2.000.000đ (hai

triệu đồng) vì việc thế chấp này không có hóa đơn hay giấy tờ gì chứng minh nên Cơ quan CSĐT, CATP K không đủ căn cứ để tiến hành thu hồi chiếc ĐTDĐ trên của Trần Tuấn T.

Bản cáo trạng số: 101/CT-VKSTPKT ngày 12/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K đã truy tố bị cáo Trần Tuấn Th về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm 0 khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K luận tội và giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng cũng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm 0 khoản 2 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Trần Tuấn T từ 60 tháng đến 66 tháng tù. Về vật chứng vụ án đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa xét xử, bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát và chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì về mặt dân sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua phần xét hỏi công khai tại phiên tòa, bị cáo Trần Tuấn Th đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình là: Vào khoảng 12h00’ ngày 03/5/2020 Trần Tuấn T mua ma túy của một người tên T2 không rõ lai lịch, với mục đích để sử dụng, sau khi lấy ma túy từ vị trí mà hai bên giao hẹn thì T đang cầm trên tay khối lượng ma túy **1,573 gam** (*một phẩy năm trăm bảy mươi ba gam*), là loại: **Heroine** thì bị bắt quả tang.

[3] Khi thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị cáo là người đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, tàng trữ ma túy là loại **Heroine** khối lượng được xác định là **1,573 gam**, chất ma túy này được quy định trong danh mục thuộc Nghị định số: 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ bị cấm tàng trữ. Hành vi đó của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến các quy định về chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với việc cất giữ chất ma túy, không những vậy khi sử dụng ma túy có thể gây lên hậu quả không lường hết được cho bản thân bị cáo cũng như cho cộng đồng gây nên dư luận xấu và hoang mang cho nhân dân địa phương. Hành vi của Trần Tuấn T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Mặc dù, khối lượng ma túy mà bị

cáo tàng trữ được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự nhưng do bị cáo T đã có 02 tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 BLHS, việc Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng của hành vi phạm tội mà bị cáo gây lên để giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự bị cáo không phải chịu tình tiết nào. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở xem xét toàn diện về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét thấy rằng: cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa đối với bị cáo là phù hợp, mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người công dân sống có ích cho xã hội và biết tôn trọng pháp luật.

[5] Hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

[6] Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo có tên là T2 và đối với người tên T3 dùng xe không rõ biển số chở T đi thể chấp điện thoại, giao dịch mua ma túy nhưng hai người này T không rõ lai lịch cơ quan Điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý theo quy định của pháp luật là phù hợp; đối với chị D có mặt tại phòng trọ của T khi T bị bắt quả tang nhưng chị D không biết T tàng trữ ma túy và việc T khai có thể chấp cho anh H điện thoại để lấy tiền mua ma túy nhưng anh H không thừa nhận nên không có căn cứ xử lý họ về mặt pháp luật nên không đề cập đến nữa.

[7] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy sau khi giám định có khối lượng như phần nội dung vụ án nêu trên là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về án phí Hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Trần Tuấn T (Tên gọi khác: B) phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Tuấn T 05 (Năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 03/5/2020.

- Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy **1,562 gam** (*một phẩy năm trăm sáu*

mười hai gam) **Heroine**, bao gói mẫu vật trong phong bì số 82/KLGD-PC09 của Phòng kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Kon Tum (Số ma túy còn lại sau giám định).

- Về án phí Hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Áp dụng Điều 6, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Tuấn T phải nộp 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân Tỉnh Kon Tum để xin xét xử phúc thẩm trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án (01/9/2020); Đối với người vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết./.

**Nơi nhận:**

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao Đà Nẵng;
- TAND Tỉnh Kon Tum;
- VKSND TP K;
- VKSND Tỉnh Kon Tum;
- Cơ quan điều tra TP K;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP K;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

***Vũ Thị Hồng Dung***